

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10.280
	Giờ: Ngày 1 tháng 4 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 27
8. Phụ lục	28 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kỹ nghệ Đô Thành là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty nhựa Đô Thành theo Quyết định số 5777/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0303310875 (số cũ 4103002375) đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh từ lần thứ nhất đến lần thứ tư về việc tăng vốn điều lệ, bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu số 100/UBCK-GPNY ngày 06 tháng 12 năm 2006 cho phép niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh).

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 81.518.200.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn	15.458.000.000	18,96
Các tổ chức trong nước	10.320.330.000	12,66
Các tổ chức nước ngoài	118.690.000	0,15
Cá nhân trong nước	55.303.490.000	67,84
Cá nhân nước ngoài	317.690.000	0,39
Cộng	81.518.200.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 8) 39.236.238 - 38.363.807

Fax : (84 - 8) 39.235. 360

E-mail : dothanhplastic@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 0303310875

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm nhựa từ chất dẻo, bao bì chai nhựa PET, ống nhựa PP, PE (không tái chế phế thải nhựa tại trụ sở);
- Chế tạo và sản xuất các khuôn mẫu nhựa (không tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Mua bán hóa chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), nguyên liệu, phụ tùng, thiết bị khuôn mẫu ngành nhựa;
- Kinh doanh nhà ở;
- Môi giới bất động sản;
- Cho thuê văn phòng.



Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty đã thực hiện việc di dời toàn bộ hệ thống nhà xưởng về nhà máy nhựa mới ở Củ Chi. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang tiến hành đầu tư những hạng mục còn lại để hoàn thiện cơ sở hạ tầng ở địa điểm mới.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Ngày 17 tháng 4 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất do lợi nhuận năm 2009 đạt được thấp nên không trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Quang Hiệp	Chủ tịch	20 tháng 5 năm 2004	-
Ông Nguyễn Băng Tâm	Phó Chủ tịch	20 tháng 5 năm 2004	-
Ông Phạm Uyên Nguyên	Ủy viên	20 tháng 5 năm 2004	-
Bà Hoàng Thị Thúy Hương	Ủy viên	15 tháng 10 năm 2006	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2007	-
Ông Võ Ngọc Thành	Ủy viên	20 tháng 01 năm 2009	-
Ông Trương Phú Chiến	Ủy viên	20 tháng 01 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	17 tháng 4 năm 2010	-
Ông Thân Văn Chương	Thành viên	26 tháng 4 năm 2008	-
Ông Võ Văn Hào	Thành viên	22 tháng 4 năm 2006	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Anh Hào	Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2009	-
Ông Ngô Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Anh Hào
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0355/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần kỹ nghệ Đồ Thành gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính của Công ty năm 2009 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 3 năm 2010 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kỹ nghệ Đồ Thành tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.383.974.866	62.670.997.959
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.286.655.091	32.137.604.097
1. Tiền	111		3.286.655.091	3.137.604.097
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	29.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		72.000	72.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		72.000	72.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.124.746.650	15.215.924.684
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	32.441.358.523	14.841.631.704
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	563.862.570	212.311.364
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		119.525.557	302.710.371
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(140.728.755)
IV. Hàng tồn kho	140		10.041.737.158	12.820.303.615
1. Hàng tồn kho	141	V.4	10.041.737.158	12.820.303.615
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.930.763.967	2.497.093.563
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.544.066.067	968.729.466
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	1.386.697.900	1.528.364.097

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.996.100.398	62.549.984.401
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		84.693.647.723	60.782.257.111
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	53.761.243.321	20.343.862.280
<i>Nguyên giá</i>	222		66.862.441.695	30.515.651.700
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.101.198.374)	(10.171.789.420)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	22.130.001.783	22.495.120.886
<i>Nguyên giá</i>	228		23.421.418.509	23.262.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.291.416.726)	(766.879.114)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	8.802.402.619	17.943.273.945
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.500.000.000	1.500.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	1.500.000.000	1.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		802.452.675	267.727.290
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	788.459.797	267.329.416
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		13.992.878	397.874
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		140.380.075.264	125.220.982.360

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		24.436.299.042	10.097.439.674
I. Nợ ngắn hạn	310		19.765.410.159	10.097.439.674
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	10.552.721.508	5.298.027.130
2. Phải trả người bán	312	V.12	6.495.765.768	1.989.524.777
3. Người mua trả tiền trước	313		71.429.580	326.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	194.227.646	347.200.484
5. Phải trả người lao động	315	V.14	952.388.673	482.769.005
6. Chi phí phải trả	316		47.000.000	134.805.293
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	1.451.876.984	1.468.289.098
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	-	50.323.887
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.670.888.883	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	4.653.297.800	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		17.591.083	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115.943.776.222	115.123.542.686
I. Vốn chủ sở hữu	410		115.943.776.222	115.123.542.686
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	81.518.200.000	81.518.200.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	29.270.228.800	29.271.992.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.18	2.391.760.589	2.391.760.589
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.18	729.125.908	729.125.908
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	2.034.460.925	1.212.464.189
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		140.380.075.264	125.220.982.360

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		25.433,53	64.497,05
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2011


Nguyễn Hồng Nhung
Người lập biểu


Hoàng Thị Thúy Hương
Kế toán trưởng




Nguyễn Anh Hào
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	138.811.873.391	79.974.034.092
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	800.000	8.135.996.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	138.811.073.391	71.838.038.092
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	131.371.365.139	67.921.206.920
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.439.708.252	3.916.831.172
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.269.310.324	2.152.497.619
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	542.221.436	(693.730.082)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		465.873.609	204.760.784
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.285.909.236	2.468.561.346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.348.646.129	3.011.645.167
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		532.241.775	1.282.852.360
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.258.354.484	925.132.824
12. Chi phí khác	32	VI.8	666.303.105	675.950.436
13. Lợi nhuận khác	40		592.051.379	249.182.388
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.124.293.154	1.532.034.748
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	298.300.339	315.740.238
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		3.996.079	3.830.321
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>821.996.736</u>	<u>1.212.464.189</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>101</u>	<u>185</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2011


 Nguyễn Hồng Nhung
 Người lập biểu


 Hoàng Thị Thúy Hương
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Anh Hào
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		133.487.399.662	92.227.429.181
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(140.200.449.050)	(52.191.923.857)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.843.312.786)	(5.177.223.235)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	VI.4	(465.873.609)	(204.760.784)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.13	(476.224.644)	(148.479.741)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.787.687.343	89.521.967
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.512.157.060)	(2.577.613.364)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(15.222.930.144)	32.016.950.167
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(23.117.270.388)	(24.946.840.954)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	727.073.565	687.082.857
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(50.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	35.538.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		902.699.520	1.606.826.373
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.487.497.303)	(37.614.931.724)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	16.636.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.11, V.17	25.680.068.554	14.331.739.365
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.11	(15.810.102.276)	(9.079.107.453)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.600.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.869.966.278	19.288.631.912
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(26.840.461.169)	13.690.650.355
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	32.137.604.097	18.438.945.686
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(10.487.837)	8.008.056
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.286.655.091	32.137.604.097

TP. HCM, ngày 25 tháng 02 năm 2011


 Nguyễn Hồng Nhung
 Người lập biểu


 Hoàng Thị Thúy Hương
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Anh Hào
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất sản phẩm nhựa từ chất dẻo, bao bì chai nhựa PET, ống nhựa PP, PE (không tái chế phế thải nhựa tại trụ sở); chế tạo và sản xuất các khuôn mẫu nhựa (không tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện); mua bán hóa chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), nguyên liệu, phụ tùng, thiết bị khuôn mẫu ngành nhựa; kinh doanh nhà ở, môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng.
4. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**
Trong năm, Công ty đã thực hiện việc di dời toàn bộ hệ thống nhà xưởng về nhà máy nhựa mới ở Củ Chi. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang tiến hành đầu tư những hạng mục còn lại để hoàn thiện cơ sở hạ tầng ở địa điểm mới.
5. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 199 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 156 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc và thiết bị	2-12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8-10
Tài sản cố định khác	6-10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 46 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 8 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chuyển dịch địa điểm

Các chi phí có liên quan đến việc di dời nhà xưởng về Củ Chi được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi ổn định sản xuất.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa đã phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	175.757.747	215.776.011
Tiền gửi ngân hàng	3.110.897.344	2.921.828.086
Khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	2.000.000.000	29.000.000.000
Cộng	<u>5.286.655.091</u>	<u>32.137.604.097</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	30.063.721.585	13.617.130.287
Khách hàng nước ngoài	2.377.636.938	1.224.501.417
Cộng	<u>32.441.358.523</u>	<u>14.841.631.704</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Kiến Việt	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH dịch vụ thương mại Nghị Tín	413.788.650	-
Khác	73.920	62.311.364
Cộng	563.862.570	212.311.364

4. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6.704.081.747	9.660.142.757
Công cụ, dụng cụ	509.093.959	244.988.791
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	123.250.123	215.689.520
Thành phẩm	2.467.090.104	2.640.796.787
Hàng hóa	238.221.225	58.685.760
Cộng	10.041.737.158	12.820.303.615

5. Tài sản ngắn hạn khác

Các khoản tạm ứng của nhân viên.

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.882.008.876	22.596.938.609	1.731.293.068	195.716.147	109.695.000	30.515.651.700
Tăng trong năm	17.823.989.683	19.963.107.216	-	94.506.091	82.000.000	37.963.602.997
<i>Xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	17.823.989.683	14.648.250.405	-	30.058.800	82.000.000	32.584.298.888
<i>Mua sắm mới</i>	-	5.314.856.818	-	64.447.291	-	5.379.304.109
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.603.955.952)	-	(12.857.050)	-	(1.616.813.002)
Số cuối năm	23.705.998.559	40.956.089.880	1.731.293.068	277.365.188	191.695.000	66.862.441.695

Trong đó:

<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	1.705.648.317	-	43.827.333	70.000.000	1.819.475.650
--	---	---------------	---	------------	------------	---------------

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	1.474.253.254	7.854.710.094	649.257.297	103.650.180	89.918.595	10.171.789.420
Khấu hao trong năm	884.984.203	2.779.706.554	187.866.098	15.573.385	11.788.611	3.879.918.851
Thanh lý, nhượng bán	-	(937.652.847)	-	(12.857.050)	-	(950.509.897)
Số cuối năm	2.359.237.457	9.696.763.801	837.123.395	106.366.515	101.707.206	13.101.198.374

Giá trị còn lại

Số đầu năm	4.407.755.622	14.742.228.515	1.082.035.771	92.065.967	19.776.405	20.343.862.280
Số cuối năm	21.346.761.102	31.259.326.079	894.169.673	170.998.673	89.987.794	53.761.243.321

Trong đó:

<i>Tạm thời chưa sử dụng</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Đang chờ thanh lý</i>	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 11.003.635.668 VND và 5.321.379.549 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phẩm mền máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	23.262.000.000	-	23.262.000.000
Tăng trong năm	-	159.418.509	159.418.509
Số cuối năm	<u>23.262.000.000</u>	<u>159.418.509</u>	<u>23.421.418.509</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	766.879.114	-	766.879.114
Khấu hao trong năm	511.252.740	13.284.872	524.537.612
Số cuối năm	<u>1.278.131.854</u>	<u>13.284.872</u>	<u>1.291.416.726</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	22.495.120.886	-	22.495.120.886
Số cuối năm	<u>21.983.868.146</u>	<u>146.133.637</u>	<u>22.130.001.783</u>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh tăng trong năm	Kết chuyển tài sản cố định	Giảm khác trong năm	Số cuối năm
Mua máy móc thiết bị	1.903.000.000	17.111.011.068	(13.339.966.712)	(4.408.883.056)	1.265.161.300
Xây dựng cơ bản	16.040.273.945	12.668.542.450	(19.244.332.176)	(1.927.242.900)	7.537.241.319
Cộng	<u>17.943.273.945</u>	<u>29.779.553.518</u>	<u>(32.584.298.888)</u>	<u>(6.336.125.956)</u>	<u>8.802.402.619</u>

9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản góp vốn liên doanh thành lập Công ty cổ phần nhựa Đại Thành Long với tỷ lệ góp vốn là 25%. Tổng số vốn đầu tư của dự án là 6.000.000.000 VND.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí chuyển dịch địa điểm	-	439.718.807	(70.502.348)	369.216.459
Công cụ, dụng cụ	267.329.416	332.984.809	(190.322.420)	409.991.805
Chi phí sửa chữa	-	13.877.300	(4.625.767)	9.251.533
Cộng	<u>267.329.416</u>	<u>786.580.916</u>	<u>(265.450.535)</u>	<u>788.459.797</u>

11. Vay và nợ ngắn hạn

Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động theo Hợp đồng vay số 3970/2009/HĐ ngày 13 tháng 7 năm 2009 với hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND, lãi suất 10%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số máy móc thiết bị.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.298.027.130	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	21.026.770.754	14.331.739.365
Chênh lệch tỷ giá	38.025.900	
Số tiền vay đã trả trong năm	(15.810.102.276)	(9.033.712.235)
Số cuối năm	10.552.721.508	5.298.027.130

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp trong nước	1.624.584.005	1.989.524.777
Nhà cung cấp nước ngoài	4.871.181.763	-
Cộng	6.495.765.768	1.989.524.777

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	347.200.484	298.300.340	(476.224.644)	169.276.180
Thuế thu nhập cá nhân	-	67.577.177	(42.625.711)	24.951.466
Tiền thuê đất	-	337.029.500	(337.029.500)	-
Thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	347.200.484	706.907.017	(859.879.855)	194.227.646

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Xuất khẩu (bán cho Doanh nghiệp chế xuất)	0%
- Mặt hàng khuôn	5%
- Mặt hàng nhựa	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo. Ngoài ra, Công ty được giảm thêm 50% trong 2 năm do niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Năm 2010 là năm thứ tư Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.124.293.154	1.532.034.748
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	234.813.924	294.170.282
- Các khoản điều chỉnh giảm	(140.729.861)	(21.975.097)
Tổng thu nhập chịu thuế	1.218.377.217	1.804.229.933
Thu nhập từ hoạt động chính	50.351.708	(929.884.845)
Thu nhập từ hoạt động khác	1.168.025.509	2.734.114.778
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	304.594.304	451.057.483
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(6.293.964)	(135.317.245)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	298.300.340	315.740.238

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.353,40 m² đất đang sử dụng với mức 97.200 VND/m² theo Hợp đồng thuê đất số 2977/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 13 tháng 4 năm 2006 và diện tích 1.203,10 m² đất đang sử dụng với mức 90.000 VND/m² theo Hợp đồng thuê đất số 2556-HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 31 tháng 3 năm 2006.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương của Công ty được trích trên cơ sở đơn giá tiền lương đăng ký với Cục thuế TP. Hồ Chí Minh là 80 VND/1.000 VND doanh thu.

Số dư cuối năm là tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 còn phải trả cho nhân viên.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	48.936.984	34.462.712
Bảo hiểm xã hội	-	6.411.441
Cổ tức phải trả	1.162.000.000	1.162.000.000
Phải trả Nhà nước tiền bán cổ phiếu trả chậm	206.920.000	206.920.000
Các khoản khác	34.020.000	58.494.945
Cộng	1.451.876.984	1.468.289.098

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	50.323.887	(263.449.048)
Số trích lập trong năm	-	491.742.869
Số chi trong năm	(108.750.000)	(177.969.934)
Số cuối năm	(58.426.113)	50.323.887

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ vượt nguồn được trình bày ở chi tiêu Các khoản phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh	3.628.000.000	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	1.025.297.800	-
Cộng	4.653.297.800	-

Khoản vay Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh để đầu tư dây chuyền thiết bị công nghệ sản xuất nắp nhựa chịu gaz và không gaz theo công nghệ dập nén theo Hợp đồng tín dụng ủy thác số 340/2010/HĐTDUT- ĐTTC – UT ngày 26 tháng 8 năm 2010 với thời hạn 4 năm và lãi suất 6%/năm.

Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư máy móc thiết bị theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 1703/2010/HĐ ngày 21 tháng 6 năm 2010 với thời hạn vay 36 tháng và lãi suất 6,5%/năm cho đến hết ngày 14 tháng 01 năm 2011, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

18. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	52.000.000.000	42.154.206.000	2.391.760.589	427.446.678	3.393.422.099	100.366.835.366
Tăng vốn trong năm	16.000.000.000	636.000.000	-	-	-	16.636.000.000
Chia cổ phiếu thưởng	13.518.200.000	(13.518.200.000)	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.212.464.189	1.212.464.189
Trích lập các quỹ	-	-	-	301.679.230	(793.422.099)	(491.742.869)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(2.600.000.000)	(2.600.000.000)
Giảm khác	-	(14.000)	-	-	-	(14.000)
Số dư cuối năm trước	81.518.200.000	29.271.992.000	2.391.760.589	729.125.908	1.212.464.189	115.123.542.686
Số dư đầu năm nay	81.518.200.000	29.271.992.000	2.391.760.589	729.125.908	1.212.464.189	115.123.542.686
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	821.996.736	821.996.736
Chi khác	-	(1.763.200)	-	-	-	(1.763.200)
Số dư cuối năm nay	81.518.200.000	29.270.228.800	2.391.760.589	729.125.908	2.034.460.925	115.943.776.222

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.151.820	8.151.820
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.151.820	8.151.820
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.151.820	8.151.820
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.151.820	8.151.820
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.151.820	8.151.820
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	138.811.873.391	79.974.034.092
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	89.931.750.331	53.041.151.633
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	48.140.460.610	26.758.994.059
- <i>Doanh thu gia công</i>	739.662.450	173.888.400
Các khoản giảm trừ doanh thu	800.000	8.135.996.000
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	-	8.135.996.000
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	800.000	-
Doanh thu thuần	138.811.073.391	71.838.038.092
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	89.931.750.331	44.905.155.633
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	48.139.660.610	26.758.994.059
- <i>Doanh thu gia công</i>	739.662.450	173.888.400

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ ⁽ⁱ⁾	86.425.270.884	42.960.747.086
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	44.946.094.255	24.960.459.834
Cộng	131.371.365.139	67.921.206.920

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	33.024.885.004	15.550.970.756
Chi nhân công trực tiếp	3.337.911.874	1.406.968.493
Chi phí sản xuất chung	8.317.151.296	7.909.875.399
Tổng chi phí sản xuất	44.679.948.174	24.867.814.648
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	92.439.397	33.870.198
Tổng giá thành sản xuất	44.772.387.571	24.901.684.846
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	173.706.684	58.774.988
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	44.946.094.255	24.960.459.834

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, cổ tức	922.949.521	1.683.359.855
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	79.455.040	155.839.023
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	126.177.008	305.290.685
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	140.728.755	8.008.056
Cộng	1.269.310.324	2.152.497.619

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	465.873.609	204.760.784
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	-	(2.214.650.000)
Lỗ đầu tư chứng khoán	-	1.294.854.000
Phí giao dịch chứng khoán	-	4.496.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	44.404.800	10.392.075
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	31.943.027	6.416.559
Cộng	542.221.436	(693.730.082)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.636.946.913	1.269.041.973
Chi phí khấu hao tài sản cố định	97.770.336	609.023.076
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.136.325.003	-
Chi phí khác	414.866.984	590.496.297
Cộng	3.285.909.236	2.468.561.346

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.233.138.430	1.008.921.473
Chi phí khấu hao tài sản cố định	600.644.972	49.632.884
Thuế, phí, lệ phí	341.029.500	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.792.039	-
Chi phí khác	2.161.041.188	1.949.090.810
Cộng	4.348.646.129	3.011.645.167

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý tài sản cố định	727.073.565	687.082.857
Thu bán phế liệu	376.430.000	148.528.000
Khác	154.850.919	89.521.967
Cộng	1.258.354.484	925.132.824

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	666.303.105	673.093.289
Khác	-	2.857.147
Cộng	666.303.105	675.950.436

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	821.996.736	1.212.464.189
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	821.996.736	1.212.464.189
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.151.820	6.551.820
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	101	185

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.151.820	5.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	1.351.820
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.151.820	6.551.820

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.578.438.425	15.738.888.525
Chi phí nhân công	8.032.788.857	5.818.993.054
Chi phí công cụ dụng cụ	270.029.834	468.321.134
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.221.357.457	3.076.989.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.283.298.262	2.210.948.073
Chi phí khác	3.928.590.704	3.033.880.740
Cộng	52.314.503.539	30.348.021.161

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm, Công ty đã đầu tư xây dựng nhà xưởng ở Củ Chi và mua máy móc thiết bị. Đến cuối năm nợ phải trả về đầu tư tài sản là 5.704.731.957 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	597.617.865	470.673.128
Tiền thưởng	82.663.000	95.023.000
Cộng	680.280.865	565.696.128

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh, tài sản và nợ phải trả bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Bán hàng hóa : bán hạt nhựa
- Bán thành phẩm : bán chai pet, két, khuôn, nắp....
- Gia công : gia công các sản phẩm nhựa

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty được thể hiện ở Phụ lục đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là hoạt động sản xuất, thương mại trong nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59 - 65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Công ty thuê đất theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng thuê đất số 2977/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 13 tháng 4 năm 2006 có diện tích 2.353,40 m² với giá 97.200 VND/m². Tiền thuê được trả hàng năm cho đến khi Nhà nước thực hiện quy hoạch và thu hồi đất.
- Hợp đồng thuê đất số 2556/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 31 tháng 3 năm 2006 có diện tích 1.203,10 m² với giá 90.000 VND/m². Thời hạn thuê đến hết năm 2020.

4. Thông tin khác

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính năm nay.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2011



Nguyễn Hồng Nhung
Người lập biểu



Hoàng Thị Thúy Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Hào
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐÔ THÀNH

Địa chỉ: 59-65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

	Bán hàng hóa	Bán thành phẩm	Gia công	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	89.931.750.331	48.139.660.610	739.662.450	-	138.811.073.391
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.931.750.331	48.139.660.610	739.662.450	-	138.811.073.391
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.377.632.217	2.054.013.497	722.153.302	-	4.153.799.016
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(4.348.646.129)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(194.847.113)
Doanh thu hoạt động tài chính					1.269.310.324
Chi phí tài chính					(542.221.436)
Thu nhập khác					1.258.354.484
Chi phí khác					(666.303.105)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(298.300.339)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.996.079)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					821.996.736
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	23.880.900.126	-	-	23.880.900.126
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	121.713.107	4.548.193.891	-	-	4.669.906.998
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	44.905.155.633	26.758.994.059	173.888.400	-	71.838.038.092
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.905.155.633	26.758.994.059	173.888.400	-	71.838.038.092
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	401.338.408	879.018.323	167.913.095	-	1.448.269.826
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(3.011.645.167)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(1.563.375.341)
Doanh thu hoạt động tài chính					2.152.497.619
Chi phí tài chính					693.730.082
Thu nhập khác					925.132.824
Chi phí khác					(675.950.436)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(315.740.238)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3.830.321)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.212.464.189
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	146.641.011	23.471.936.554	-	-	23.618.577.565
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	104.243.239	3.967.393.753	-	-	4.071.636.992

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

Địa chỉ: 59-65 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục : Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Bán hàng hóa	Bán thành phẩm	Gia công	Các khoản loại trừ
Số cuối năm				Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.812.722.346	106.152.480.848	-	127.965.203.194
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				12.414.872.069
Tổng tài sản				140.380.075.264
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	10.763.361.600	10.938.423.469	-	21.701.785.069
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.734.513.973
Tổng nợ phải trả				24.436.299.042
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.834.599.207	79.876.922.639	-	88.711.521.846
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				36.509.460.514
Tổng tài sản				125.220.982.360
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.991.027.130	1.296.524.777	-	7.287.551.907
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.809.887.767
Tổng nợ phải trả				10.097.439.674

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ ĐỒ THÀNH

QUẬN 5 TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Nguyễn Hồng Nhung

Hoàng Thị Thúy Hương

Nguyễn Anh Hào

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu